

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 04 – 5 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 5 N 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLDS-ST, ngày 21 tháng 01 N 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXDS-ST ngày 15 tháng 4 N 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Duy K, sinh N 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T.

Địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé N - Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T.

Ông K có mặt; bà N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Võ Duy K, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông Võ Duy K trình bày: Vào ngày 08 tháng 6 năm 2020, ông với Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T (gọi tắt là công ty) có ký hợp đồng mua bán bùn đáy ao. Hai bên thỏa thuận trong hợp đồng với giá mua bán 2.200.000 đồng/ghe có trọng tải 88 tấn, số lượng chở 40 ghe/tháng, thời hạn vận chuyển đến tháng 7 N 2021. Ông đã vận chuyển được 67 ghe với tổng số tiền 147.400.000 đồng, công ty đã trả cho ông được 115.000.000 đồng, còn nợ lại 32.400.000 đồng thì công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Ngày 22 tháng 12 năm 2020, ông yêu cầu Công an xã T, thị xã K giải quyết thì công ty do bà N đại diện theo pháp luật thừa nhận còn nợ lại ông số tiền 32.400.000 đồng và hứa đến ngày 04 tháng 01 năm 2021 sẽ trả đủ số tiền 32.400.000 đồng cho ông. Khi mua bán, ông và công ty không cầm cố, thế chấp tài sản gì cho nhau. Ông có tiền hành đòi nợ nhiều lần nhưng công ty đến nay vẫn không cho ông trả được khoản tiền gốc nào. Nay ông khởi kiện yêu cầu công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc 32.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Đồng thời, ông yêu cầu hủy bỏ hợp đồng được ký kết giữa ông với công ty ngày 08 tháng 6 năm 2020 do công ty chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã tổng đạt hợp lệ đối với công ty nhưng công ty không đến tham dự các phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Đồng thời, công ty cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và không gửi văn bản nêu ý kiến về việc ông K khởi kiện yêu cầu công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông K. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại Điều 5 trong hợp đồng ngày 08 tháng 6 năm 2020, hai bên có thỏa thuận “Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu không thương lượng giải quyết được thì sẽ nhờ Tòa án kinh tế tỉnh Long An can thiệp”, nhưng xét thấy ông K là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây không phải vụ án kinh doanh, thương mại mà là vụ án dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T có địa chỉ trụ sở tại xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bà N tại phiên tòa: Bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà N

vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp theo các Điều 177, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của ông K khởi kiện yêu cầu công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông K số tiền mua bùn đáy ao gốc tổng cộng 32.400.000 đồng và yêu cầu hủy bỏ hợp đồng được ký kết giữa ông với công ty ngày 08 tháng 6 năm 2020 do công ty chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có chứng cứ chứng minh thể hiện qua hợp đồng được ký kết giữa ông với công ty ngày 08 tháng 6 năm 2020, biên bản thỏa thuận ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Công an xã T, thị xã K. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là buộc công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông K số tiền gốc 32.400.000 đồng và hủy bỏ hợp đồng được ký kết giữa ông K với công ty ngày 08 tháng 6 năm 2020 là có căn cứ, phù hợp với các Điều 424, 430, 440 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì công ty phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu hủy bỏ hợp đồng và có giá ngạch đối với số tiền 32.400.000 đồng nộp sung ngân sách nhà nước. Ông K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 424, 430, 440 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Duy K, cụ thể như sau:

1.1 Buộc Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Võ Duy K số tiền 32.400.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.2 Hủy bỏ hợp đồng được ký kết giữa ông Võ Duy K với Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T ngày 08 tháng 6 năm 2020.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

2.1 Buộc Công ty TNHH Một thành viên thương mại và sản xuất phân bón T phải có nghĩa vụ chịu tổng cộng 1.920.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Hoàn trả lại cho ông Võ Duy K 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009566 ngày 19 tháng 01 năm 2021 và biên lai số 0009639 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Diệu

